

Paramount peaks: Asia

RWT A-VNV-6 JT-35-01-RL

C3A. VN Vietnam

Peaks of 60 m eminence, with a selection of lesser peaks

Area [sq.km]: 329,500

List ID *1	Latitude	Longitude	Eminence [m]	Height [m]	Name	Note
VN-1	22.300N	103.766E	3143	3143	Fan Si Pan	
VN-8	15.066N	107.983E	2598	2598	Ngoc Linh	
VN-10	12.400N	108.433E	2405	2405	Chu Yang Sin	
LA-4	18.150N	105.407E	2286	2286	Rao Co	LA VN
VN-7	19.198N	104.182E	1834	2711	Phou Xai Lai Leng	VN LA
VN-2	22.626N	102.787E	1733	3076	Phu Si LÚng	VN YN
VN-28	21.844N	106.980E	1508	1508	Mau Son	
VN-3	21.583N	104.316E	1339	2985	Phu Luong	
VN-26	21.570N	105.545E	1153	1592	Tam N̄ao Bac	
VN-35	11.383N	106.166E	996	996	Núi BÓ N̄en	
VN-17	22.616N	105.866E	821	1914	Núi Pia Oac Sud	
VN-29	21.550N	107.600E	787	1482	Khoang Nam Chau Lanh	
VN-25	17.283N	106.300E	771	1618	Co Ta Roun	
VN-36	11.816N	107.000E	715	715	Núi BÓ Rá	
VN-37	13.572N	107.662E	700	700	Chu Prong	
VN-9	19.700N	104.716E	693	2425	Phu Huatt	
VN-38	10.483N	104.983E	684	684	Vo BÓ Hong	
VN-31	13.500N	108.733E	665	1308	Chu Tryan	
VN-39	17.933N	106.950E	573	630	Nam Tanh	
VN-40	8.683N	106.550E	565	565	Hon Troc	
VN-20	14.316N	108.400E	555	1754	Kon Ka Kinh	
VN-13	21.633N	103.150E	520	2170	Phu Houei Long	
VN-41	10.555N	107.136E	511	511	Núi Bao Quan	
VN-16	11.858N	108.036E	418	1965	Núi Ta N̄ung	
VN-5	22.753N	103.440E	402	2973	Phu Kho Luong	VN YN
VN-43	9.806N	104.644E	396	396	HÓN Rái	
VN-51	21.862N	106.195E	382	1099	Khao Kien	
VN-22	16.050N	107.833E	348	1674	Núi Mang	
VN-21	16.750N	106.700E	313	1679	Dõng Pa Thiên	
VN-23	20.383N	105.183E	302	1648	Núi Pha Nuõĩ	
VN-33	21.133N	107.133E	295	1073	Núi Am Vap	
VN-44	8.433N	104.833E	294	294	HÓN Khoai	
VN-34	21.166N	106.733E	244	1044	Nam Máu	
VN-15	12.683N	108.933E	213	2000	Chu Mu	
VN-12	22.950N	105.116E	184	2240	Núi Pou Tha Ca	
VN-45	9.333N	103.466E	178	178	Dao Tho Chu	
VN-11	12.091N	108.662E	161	2285	Bi Doup	
VN-27	22.200N	105.116E	153	1561	Phu Loan	
VN-46	8.947N	104.526E	119	119	HÓN Chuoi	
VN-42	9.966N	104.833E	117	396	HÓN Tre	
VN-19	18.784N	104.795E	114	1840	Mui Ba Quan Top	VN LA
VN-6	21.902N	104.231E	113	2890	Núi Lang Cung	
VN-32	21.057N	105.366E	109	1296	Núi Tan Viên	

VN-47	10.539N	108.933E	93	93	CÚ Lao Thu	
VN-24	11.335N	107.820E	90	1631	B'nôm M'hai	
VN-49	20.672N	104.635E	89	1878	Pha Luong	VN LA
VN-18	11.554N	108.159E	89	1848	Braian	
VN-50	20.974N	103.697E	74	1847	Ban Ha Top	
VN-53	9.678N	104.353E	71	275	HÓN Nam Du	
VN-14	17.813N	105.680E	69	2005	Phou Cồ Pi	VN LA
VN-52	9.917N	102.897E	65	65	Ñao Vây	
VN-4	22.583N	103.466E	57	2973	Phu Kho Luong	
VN-48	8.778N	105.020E	56	56	Rach Cot Buom Top	
VN-54	9.848N	104.094E	18	111	HÓN Ñông	
VN-55	9.179N	104.802E	16	16	Hon Da Bac	
55 peaks			33,197		nominal cover [sq.km]	829,925

Notes:

- *1 For definitions and measurement units see general notes on paramount peaks
- *2 Yanyanpo (Baozhushan) is in Vietnam by some sources, in China by others
(see entry for Baozhushan in table for Yunnan, China)
- *3 Phu Kho Luong is on the border of Vietnam and Yunnan, China
- *4 Phu Si LÚng is on the border of Vietnam and Yunnan, China
- *5 Rao Co is on the border of Laos and Vietnam
- *6 Phou Xai Lai Leng is on the border of Laos and Vietnam
- *7 Mui Ba Quan Top is on the border of Laos and Vietnam
- *8 Pha Luong is on the border of Laos and Vietnam
- *9 Phou Cồ Pi is on the border of Laos and Vietnam